

Số: **0057**/MTB-BKS

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2013

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Thông qua quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

*(Dự thảo nội dung Quy chế kèm theo).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông PVMACHINO;
- Lưu: VT, BKS.



**Lý Thu Vân**

## **DỰ THẢO**

### **QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số..... /2013 /QĐ-MTB-BKS ngày \_\_\_/\_\_\_/2013  
của Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí)*

#### **PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1: Mục đích**

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí, bao gồm các quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm soát nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí và theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 2: Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho mọi hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí.

##### **Điều 3: Giải thích các thuật ngữ viết tắt**

Ban Kiểm soát	: Ban Kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí
Công ty	: Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí
Cổ đông lớn	: là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty.
Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):	: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
Điều lệ/Điều lệ Công ty	: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
Đơn vị trực thuộc	: Các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty (công ty chi nhánh, chi nhánh, văn phòng đại diện,...).
Đơn vị thành viên	: Các doanh nghiệp hạch toán độc lập, có phần vốn chi phối của Công ty (các công ty TNHH, công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Công ty là công ty con của Công ty-theo điểm 15 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 và Điều lệ Công ty).
Hội đồng quản trị (HĐQT):	: Hội đồng quản trị Công ty.
Giám đốc (GD)	: Giám đốc Công ty.
Luật Doanh nghiệp	: Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày

29/11/2005.

## **PHẦN II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4: Nguyên tắc hoạt động**

4.1. Ban Kiểm soát hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, luật chuyên ngành (nếu có), Điều lệ, nghị quyết, quyết định ĐHĐCĐ và các quy định tại Quy chế này. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4.2. Ban Kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

### **Điều 5: Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát**

5.1. Ban Kiểm soát là tổ chức do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên.

5.2. Thành viên Ban Kiểm soát là những cá nhân đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp và có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là cán bộ trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

5.3. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một trong số thành viên Ban Kiểm soát là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban.

5.4. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nếu vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

5.5. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp.

Người được bầu làm Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhiệm ngay công việc theo chức danh được bầu. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho các thành viên đương nhiệm của Ban Kiểm soát trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình trong thời gian đã đảm nhiệm chức danh đó.

5.6. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6: Nhiệm vụ Ban kiểm soát**

6.1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát để thông qua ĐHĐCĐ.

6.2. Giám sát HĐQT, GĐ trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- 6.3. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT, thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh theo Quy trình kiểm soát ban hành kèm theo tại Phụ lục 1 Quy chế này.
- 6.4. Trong trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, đồng thời yêu cầu chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn 7 ngày kể từ ngày ra thông báo trên, nếu đối tượng có hành vi vi phạm nêu trên không chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với các Cổ đông lớn và với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 6.5. Chủ trì đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của lãnh đạo Công ty.
- 6.6. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông lớn quy định tại Điều lệ.
- 6.7. Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty, bao gồm hoạt động của Kiểm toán nội bộ (nếu có) để đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- 6.8. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
- 6.9. Định kỳ thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT gửi Cổ đông lớn.
- 6.10. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 6.11. Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo liên quan đến các chức danh lãnh đạo thuộc HĐQT và Ban GD.
- 6.12. Lập và trình ĐHĐCĐ cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động năm của Ban Kiểm soát.
- 6.13. Thông báo cho HĐQT, GD kế hoạch tiến hành các hoạt động kiểm tra tại Công ty và các đơn vị.
- 6.14. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

#### **Điều 7: Nhiệm vụ của Trưởng ban Kiểm soát**

- 7.1. Tổ chức xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua hoặc ký ban hành Quy chế này nếu được ĐHĐCĐ ủy quyền.
- 7.2. Tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi thông qua ĐHĐCĐ.
- 7.3. Chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban Kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm soát.

- 7.4. Ủy quyền cho thành viên Ban Kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban trong thời gian vắng mặt.
- 7.5. Đề nghị HĐQT họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- 7.6. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- 7.7. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch HĐQT (hoặc người được ủy quyền) về các nội dung trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi chính thức báo cáo ĐHĐCĐ.
- 7.8. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban Kiểm soát được gửi đến ĐHĐCĐ.
- 7.9. Tham dự các cuộc họp giao ban của Công ty, các phiên họp của HĐQT.

#### **Điều 8: Nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát**

- 8.1. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ có trách nhiệm tham mưu cho Trưởng ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Kiểm soát về lĩnh vực được phân công.
- 8.2. Định kỳ hàng tháng có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng ban Kiểm soát. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới.
- 8.3. Tham dự các phiên họp của HĐQT.

#### **Điều 9: Quyền hạn của Ban Kiểm soát**

- 9.1. Được HĐQT và GD cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu.
- 9.2. Trong trường hợp cần thiết Trưởng ban Kiểm soát đề nghị Chủ tịch HĐQT, GD quyết định việc huy động các chuyên viên, cán bộ quản lý trong Công ty thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát.
- 9.3. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, được quyền yêu cầu lãnh đạo Đơn vị trực thuộc, người đại diện của Công ty tại các Đơn vị thành viên cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và có trách nhiệm bảo mật các số liệu tài liệu, thông tin được cung cấp. Đối với các vụ việc phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát thảo luận với HĐQT trước khi thực hiện.
- 9.4. Ban Kiểm soát được cung cấp các tài liệu liên quan như đối với thành viên HĐQT tại các cuộc họp của HĐQT; có quyền phát biểu ý kiến, kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu Ban Kiểm soát có ý kiến khác với những quyết nghị của HĐQT, được quyền bảo lưu ý kiến của mình vào biên bản cuộc họp và được trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ.
- 9.5. Yêu cầu ĐHĐCĐ, HĐQT họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 9.6. Tham dự các cuộc họp, giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty, các Đơn vị thành viên và Đơn vị trực thuộc.

9.7. Tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp theo đề nghị của Ban Kiểm soát. GD có trách nhiệm thông báo cho Ban Kiểm soát về kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.

9.8. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Trình tự và thủ tục ra các quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

9.9. Ban Kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập với chi phí hợp lý theo ngân sách hoạt động hàng năm đã được phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham khảo ý kiến các ủy viên HĐQT về hoạt động của Ban Kiểm soát cũng như nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi trình lên ĐHĐCĐ.

9.10. Ban Kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do Công ty tổ chức thực hiện ở Công ty và các Đơn vị thành viên, Đơn vị trực thuộc của Công ty.

## **Điều 10. Chế độ làm việc và các cuộc họp của Ban Kiểm soát**

10.1. Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo chế độ trách nhiệm cá nhân, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban Kiểm soát.

10.2. Trưởng ban Kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát. Trường hợp vắng mặt, Trưởng ban Kiểm soát ủy quyền cho một thành viên Ban Kiểm soát thay mặt chủ trì, giải quyết các công việc của Ban kiểm soát. Cuộc họp được gọi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát có mặt.

10.3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

- Cuộc họp thường kỳ: Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần.
- Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
  - + Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên HĐQT;
  - + Trưởng ban Kiểm soát hoặc ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Kiểm soát;
  - + GD.
- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường, Trưởng ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp. Sau 2 (hai) lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát phải tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời đề xuất miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu một thành viên Ban Kiểm soát đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 và Điều 7 Quy chế này làm Trưởng ban.
- Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 5 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát.
- Biểu quyết:

- + Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền bằng văn bản biểu quyết cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết theo quy định tại Điều này) thực hiện biểu quyết.
- + Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty) với vấn đề/vụ việc được đưa ra biểu quyết sẽ không được tham gia biểu quyết đối với vấn đề/vụ việc đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
- + Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng là ý kiến của Trưởng ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt), ngoại trừ trường hợp mà Trưởng ban Kiểm soát/người được ủy quyền của Trưởng ban Kiểm soát chủ trì cuộc họp có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều này.
- + Việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định có giá trị tương đương với việc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

10.4. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong Ban Kiểm soát theo nguyên tắc biểu quyết quy định tại Khoản 10.3 Điều này. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của Ban Kiểm soát.

## **Điều 11. Các mối quan hệ của Ban Kiểm soát**

### 11.1. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước

Ban Kiểm soát tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 11.2. Quan hệ với cổ đông

11.2.1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm gửi báo cáo kiểm tra, giám sát định kỳ, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm soát cho Cổ đông lớn khi được yêu cầu và phối hợp với Cổ đông lớn trong các cuộc kiểm tra.

11.2.2. Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

11.2.3. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc khi có yêu cầu của Cổ đông lớn kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho HĐQT và Cổ đông lớn. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 11.3. Quan hệ với HĐQT

11.3.1. HĐQT chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các

thành viên HĐQT. Thư ký của HĐQT phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho HĐQT.

11.3.2. Ban Kiểm soát thông báo cho HĐQT kết quả kiểm tra giám sát nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất.

11.3.3. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.

11.3.4. Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT chuẩn bị trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên phải gửi cho Ban Kiểm soát trước ngày tổ chức đại hội 05 (năm) ngày làm việc để thẩm định.

11.3.5. Ban Kiểm soát thông báo cho HĐQT và tham khảo ý kiến của HĐQT về các vấn đề được nêu trong Báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi gửi lên ĐHĐCĐ.

#### 11.4 Quan hệ với GD

11.4.1. GD chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

11.4.2. Các báo cáo GD gửi tới HĐQT phải đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát.

11.4.3. GD có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

11.4.4. GD có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban Kiểm soát hoặc báo cáo với HĐQT những điểm không thống nhất với các kiến nghị của Ban Kiểm soát. GD có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đồng thời thông báo cho Ban Kiểm soát những ý kiến chỉ đạo này.

11.4.5. GD thông báo kịp thời cho Ban Kiểm soát khi phát hiện thấy những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

11.5. Quan hệ với các Đơn vị trực thuộc, người đại diện tại các Đơn vị thành viên

- Trưởng các phòng/ban, Đơn vị trực thuộc của Công ty, người đại diện tại các Đơn vị thành viên phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
- Ban Kiểm soát có trách nhiệm bảo mật số liệu, tài liệu theo quy định pháp luật.

11.6. Quan hệ với Ban kiểm soát các Đơn vị thành viên

11.6.1. Ban Kiểm soát Công ty phối hợp với Ban kiểm soát các Đơn vị thành viên trong công tác chuyên môn để thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trong các cuộc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất. Ban Kiểm soát Công ty có thể huy động Ban Kiểm soát các Đơn vị thành viên tham gia phối hợp thực hiện.

11.6.2. Thành viên Ban kiểm soát do Công ty đề cử tại các công ty liên doanh/liên kết thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế người đại diện (nếu có),... và phải tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về Công ty.

11.7 Quan hệ với Ban Kiểm toán nội bộ (nếu có)



11.7.1. Ban Kiểm toán nội bộ tham khảo ý kiến Ban Kiểm soát trong việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm.

11.7.2. Các báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ gửi GD, HĐQT Công ty sẽ phải được cung cấp đồng thời cho thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 12: Khen thưởng, kỷ luật**

12.1. Trưởng Ban, các thành viên Ban Kiểm soát có thành tích trong công tác kiểm soát và các hoạt động có liên quan được khen thưởng theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước và Công ty.

12.2. Trưởng Ban, các thành viên Ban Kiểm soát vi phạm các quy định của pháp luật trong công tác kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của Công ty bị xử lý theo quy định của pháp luật tùy theo mức độ sai phạm.

### **PHẦN III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 13: Điều khoản thi hành**

13.1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

13.2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do ĐHĐCĐ quyết định.

**Phụ lục 1: QUY TRÌNH KIỂM SOÁT**

Trách nhiệm	Công việc	Ghi chú
ĐHĐCĐ/ Cổ đông lớn/ nhóm cổ đông, HĐQT	<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Yêu cầu kiểm soát</div>	Bảng văn bản
BKS tham khảo HĐQT	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Kiểm soát theo kế hoạch</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;">Kiểm soát đột xuất</div> </div>	Bảng văn bản
ĐHĐCĐ	<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trình ĐHĐCĐ</div>	Bảng văn bản
BKS	<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Thông báo kiểm soát</div>	Bảng văn bản
BKS	<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Thực hiện kiểm soát</div>	
BKS	<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Tổng hợp, lập biên bản và báo cáo kết quả kiểm soát</div>	Bảng văn bản
ĐHĐCĐ/ Cổ đông lớn/ nhóm cổ đông	<div style="text-align: center; border: 1px dashed black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trình báo cáo</div>	Nếu kết quả kiểm tra có vấn đề nghiêm trọng
BKS, Các đơn vị liên quan	<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Theo dõi thực hiện các kiến nghị của BKS</div>	
Đơn vị	<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị</div>	Bảng văn bản
ĐHĐCĐ	<div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trình báo cáo</div>	

**Ghi Chú:** -----> Đại hội cổ đông bất thường